

KHAI MINH ĐẠI ĐẠO ĐẠI CUỘC TẬN ĐỘ CỦA ĐỨC THƯỢNG ĐẾ

Huệ Nhẫn

Ngày Rằm tháng 10 hằng năm, người tín đồ Cao Đài ở hầu hết các Hội Thánh tổ chức ngày lễ Khai Minh Đại Đạo, kỷ niệm ngày Hội Thánh Cao Đài đầu tiên bái mạng trước Ông Trên, còn gọi là lễ “Lập Vị”; và chính thức ra mắt trước nhân sanh (Bính Dần 1926)

Từ năm 1970 trở về trước, khi nhắc đến ngày Rằm tháng 10 Bính Dần (1926), người đạo Cao Đài đều dùng từ “Khai Đạo”, tương tự ngày 23-8 Bính Dần, cũng là Khai Đạo. Cùng đồng là chữ “Khai” nhưng ẩn hai nghĩa khác nhau. Về hai chữ Khai ấy, năm Canh Tuất (1970), Tý thời ngày 23-8, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc giảng dạy:

“Hôm nay, Bần Đạo vâng lệnh Đức Chí Tôn và cũng thay mặt các Tiên bối quá vãng để nói rõ ngày 23 tháng 8 và ngày Rằm tháng 10. (...) Ngày 23-8 là ngày Khai Tịch Đạo trên bình diện pháp lý thế đạo. (...) để chuẩn bị đủ dữ kiện cho ngày Rằm tháng 10 Khai Minh Đại Đạo trước nhân loài, trước quốc tế.”¹

1. Nam Thành Thánh thất.

Qua đoạn Thánh giáo trên, cũng như theo thực tế, chúng ta đã rõ ý nghĩa hai chữ Khai. Khai trong Khai Tịch là *“trên bình diện pháp lý thế đạo”*; 23-8 chữ Tiên bối Cao Đài khai mở Đạo với chính quyền, là thủ tục khai báo giữa con người với con người. Còn ngày Rằm tháng 10 là ngày Đức Chí Tôn khai mở Đạo xuống thế gian *“trên bình diện đạo lý, Thiên đạo”*, khai sáng một nền Đạo mới tận độ chúng sanh. Cùng hai chữ Khai nhưng với hai ý nghĩa khác nhau.

Xin nói thêm về chữ Tịch trong *“Khai Tịch”*. Chữ Tịch (籍), có ý nghĩa là sổ sách ghi chép mối quan hệ lệ thuộc trong quốc gia (như hộ tịch). Chữ Tịch, xưa kia cũng được chữ Tiên Khai viết trong tờ *“Khai Đạo”* với Quyền Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol, xin trích:

“Chúng tôi thay mặt cho nhiều người An Nam mà đã nhìn nhận sở hành của chúng tôi, và đã ký tên vào tờ Đạo Tịch ghim theo đây, đến khai cho Quan lớn biết rằng kể từ ngày nay, chúng tôi đi phổ thông Đại Đạo khắp cả toàn cầu.”

I. TAM KỲ LÀ ĐẠI CUỘC TẬN ĐỘ CỦA ĐỨC CHÍ TÔN

Trở về vấn đề Khai Minh Đại Đạo, tại sao lại gọi đây là *“Đại cuộc tận độ”*, cuộc *“cứu rỗi vĩ đại”* của Đức Thượng Đế?

Sử quan đạo Cao Đài khẳng định rằng Thượng Đế cứu độ kỳ này là Kỳ Thứ Ba: Tam Kỳ Phổ Độ. Nhìn lại hai kỳ Phổ độ trước, do trình độ tiến hóa của nhân loại khi xưa không đồng đều, sự phát triển xã hội còn giới hạn (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển ghi lời Thầy gọi thời ấy là: *“Càn vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt”*), một số

địa phương có sự phát triển tri thức vượt lên, xã hội không còn chất phác, nảy sinh nhiều tệ nạn như Đạo Đức Kinh (chương Tục Bạc) viết: *“Trí tuệ xuất hữu đại nguy”*; vậy nên thời Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ, Thượng Đế cử một Đấng Ngôi Hai giáng trần mở riêng từng mối đạo tại địa phương cần dạy, lập nên Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo... Điều này, *kinh Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển 1) ghi lại nhiều Thánh giáo, ví dụ:

“NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG.

*Niên Đãng Cổ Phật thị Ngã,
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,
Thái Thượng Nguơn Thi thị Ngã
Kim viết Cao Đài.”²*

Hay:

“Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).”

Sự khác biệt to lớn nhất mà ngày nay chúng ta thấy được trong “Đại cuộc cứu độ” của Tam Kỳ là: Chính Đức Thượng Đế đích thân giáng trần mở Đạo và trực tiếp dạy Đạo bằng huyền diệu cơ bút. Phần Thi văn dạy Đạo trong quyển *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển 1) có bài thi mà đa số người đạo Cao Đài đều nhớ:

*“Hảo Nam Bang! Hảo Nam Bang!
Tiểu quốc táo khai hội Niết Bàn.
Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian...”*

Bài thi này xác định Đức Thượng Đế lâm trần khai hội Niết

2. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, 1964, tr.14.

Bàn trên đất Việt, dụng danh Cao Đài truyền Đại Đạo độ dẫn quần linh. Đức Đông Phương Lão Tổ trong một lần lâm đàn đã giảng dạy rõ:

“Đến thời kỳ Hạ nguơn chuyển thế, trước một đại chu trình chung kết của Tam nguơn, vạn vật thấy thấy chuyển luân thay đổi đúng với Thiên lý vận hành. Chính Đức Thượng Đế lâm phàm dùng huyền thiên linh điển để giáo đạo trước cơ tận độ quần sinh. Một đấng Chúa Tể càn khôn vũ trụ Huyền Huyền Thượng Đế, tá danh Cao Đài Giáo Chủ Kỳ Ba, mở pháp lực để phổ độ (...) mà chư Phật Tiên Thánh Thần đều là những Thiên sứ của Ngài trong Tam Long Hoa Đại Hội.”³

Chữ “đại cuộc” ở tựa bài, trước nhưt nhận định rằng Khai Minh Đại Đạo kỳ Ba này có phạm vi khắp toàn cầu, và đặc biệt hơn, là được chính Đấng Chúa Tể càn khôn trực tiếp làm Giáo chủ, tất nhiên quy mô phải vô cùng to lớn, cả Thiên đình đều chấn động. Trên tầm mức Thiên thượng, chúng ta chỉ có thể biết được nhờ Thánh giáo Đức Chí Tôn (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển) tiết lộ cho chư Tiên Khai:

“Nơi Bạch Ngọc Kinh hơn sáu chục năm trước, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy đại nạn Thầy, nên ra tình nguyện hạ thế cứu đời.”

Xin mở ngoặc chữ “Đại nạn”. Nạn (怒) có hai nghĩa: 1. Giận dữ, 2. Khí thế mạnh mẽ, cương quyết.

Đoạn Thánh giáo trên được hiểu theo nghĩa thứ hai, tức là: Hồng oai Thượng Đế bao trùm chi phối đến tất cả hàng Thần Thánh Tiên Phật, khuyến khích chư Thiên tích cực tham gia vào sự kiện vĩ đại này. Trong Thánh giáo ấy, Thầy cho biết thêm về

3. Bác Nhã Tịnh Đường, 18-3 Nhâm Tý (01-5-1972).

mức độ quan trọng, đây là: “*Sự mà thiên hạ từ tạo thế đến giờ chưa hề có*”.

“*Chưa hề có*” là nói về tầm mức vĩ đại của cuộc tận độ kỳ Ba nơi cõi thế gian. Theo Hình nhi hạ, Hậu thiên, sự “*chưa hề có*” thấy được đầu tiên là: Trước đây, trước đạo Cao Đài, Đức Thượng Đế chưa hề làm Giáo chủ của tôn giáo nào.

Thứ hai, điều chúng ta thấy được trong phương pháp khai nền Đạo mới của Đức Chí Tôn, đó là khai xuống trần thế đồng thời hai nhánh Đạo: Tâm truyền và Công truyền, ngay sau đó, Đức Chí Tôn cho hai nhóm hành đạo chung một thời gian, có thể là Thầy dùng xoay chuyển bí pháp nào đó; tiếp đến, hai nhóm lại tách ra tu riêng theo định hướng của mình: Theo Tâm truyền chuyên tu luyện pháp môn, theo Công truyền lo phổ độ chúng sanh, tùy theo nhân duyên từng tín đồ chọn, tu hành.

Nhánh Tâm truyền được Đức Chí Tôn độ dẫn trước, với người đệ tử đầu tiên là Ngài Ngô Văn Chiêu vào ngày mồng một Tết Tân Dậu (08-02-1921) tại Dương Đông, Phú Quốc.

Nhánh Công truyền được Đức Chí Tôn độ dẫn sau tại Sài Gòn, đầu tiên là ba vị: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, chư vị thiết lễ Vọng Thiên Cầu Đạo ngày 01-11 Ất Sửu (16-12-1925). Nhánh Đạo này lập tức được hưởng ứng tích cực của nhân sanh, chư vị là nhân tố Ơn Trên dùng vào việc thiết Đại Lễ Khai Minh Đại Đạo.

Hai nhánh Đạo Tâm truyền và Công truyền do chính Đức Chí Tôn mở ra để tùy duyên tận độ quần sanh, nên gọi là “Đại cuộc Tận độ”; do đợt phổ độ này bao hàm hai ân huệ cứu độ quá to lớn và quá sâu sắc, người tu theo nhánh Đạo nào cũng được hưởng, đó là:

- Đại ân xá,
- Tu nhứt kiếp, đắc nhứt thời.

Đại ân xá là một cơ hội đặc biệt, có sự chế giảm tội lỗi từ nhiều kiếp trước, sự chế giảm này ở cấp độ Tiên thiên nên chúng ta không thể hiểu được, nhưng chắc rằng Đại ân xá Kỳ Ba không làm mất đi sự công bình, ân xá không có nghĩa là xoá hết tội lỗi. Theo chúng tôi, ân xá là Ơn Trên tạo duyên lành, tạo điều kiện tu hành, giúp cho những chơn linh đã xuống thế từ các đợt phổ độ trước, đang bị bụi trần che lấp quên mất đường về, nay được tiếp cận nền tâm tôn giáo, được sanh ra trong gia đình Đạo, có nhân duyên thuận lợi để nhập môn hành đạo...

Đại ân xá cũng là dịp đặc biệt Ơn Trên mở rộng “bửu pháp” giúp người tu tự giác, tự tu, tự lập ngôi vị cho mình. Xin hiểu rõ là phải tự tu, tự cứu, không ai có thể tu giúp người khác, Ơn Trên cũng không “bồng ẵm” mình lên được. Chúng tôi xin đọc một đoạn lời Tiên bối Trần Văn Quốc (đắc vị Chơn Thượng Đạo Sĩ), được cứu độ nhờ Đại ân xá Kỳ Ba, giảng cơ kể lại:

“Một ngàn tám trăm năm về trước, Tệ Sĩ còn là hàng Tiên tử ở thiên cung. Vì đã tu từ muôn kiếp trước trong Nhị kỳ phổ độ, Tệ Sĩ cũng đồng lãnh sứ mạng đến thế gian, nhưng không hành tròn Thiên lệnh, vì trong khi quyền cao chức trọng, danh lợi dẫn dắt, mãi đến tuổi già mới tỉnh giấc Nam kha. Vì thế mà phải chuyển kiếp một lần nữa trên thế gian. Trải bao nhiêu lần như vậy, đến kiếp này cũng là kiếp chót được thừa hưởng sự nhân đức của tiền kiếp đã tu tích, nên kiếp hiện tại được hưởng lộc Trời ban. Tuy không được như các hàng thánh thiện nhưng tâm linh trí tuệ vẫn còn soi rọi ở bức vô minh, lại nhờ kỳ Đại ân xá nên Tệ Sĩ mới được cứu rỗi trong giờ phút giác ngộ tầm đạo tu thân. Nhờ có Đức Vạn

Hạnh Thiền Sư tiền căn cùng Tệ Sĩ có tình sư đệ, nên dẫn dắt việc tu chơn luyện đạo để tránh khỏi luân hồi khi thoát xác”.⁴

II. ĐẠI LỄ KHAI MINH ĐẠI ĐẠO THEO TẦM NHÌN CON NGƯỜI

Khai Tam Kỳ Phổ Độ, đặc biệt hơn các kỳ trước, Ông Trên cho thiết một Đại lễ Khai Minh, cũng có thể gọi là một đại cuộc. Qua tầm nhìn hạn hẹp của con người, theo quan điểm Tam Tài (Thiên – Địa – Nhơn), Đại lễ đã được chuẩn bị rất đầy đủ, như sau:

– Phần tài Thiên, Thiên thời, thời Trời. Nay là thời Hạ nguơn mặt kiếp, nhân loại đa số sống theo vật dục, chiến tranh khắp nơi, không dễ tiến hoá được, nên Đức Thượng Đế khai Tam Kỳ Phổ Độ với dấu ấn quan trọng đầu tiên tầm vóc nhân loại thời Tam Kỳ là Đại lễ Khai Minh Đại Đạo ngày Rằm tháng 10 Bính Dần (19–11–1926).

Để chuẩn bị Đại lễ, trước đó nhiều tháng, từng giai đoạn chuẩn bị như cách thờ phượng, kinh kệ, lễ nhạc, tập đồng nhi lễ sĩ, đạo phục các cấp... Ông Trên giảng dạy từng chi tiết, và đến ngày đầu Lễ, Thầy ban Pháp Chánh Truyền, pháp quyền hoá Hội Thánh.

Qua Thánh giáo, chúng ta chỉ biết được phần Thiên trong đại cuộc Khai Minh Đại Đạo là như vậy, chắc chắn còn rất nhiều điều Ông Trên sắp xếp mà chúng ta không thể biết.

– Phần tài Địa trong đại cuộc Khai Minh Đại Đạo, như phần trước đã nêu, mảnh đất Việt Nam được Thượng Đế chọn thời Tam Kỳ này. Nhiều lần, Ông Trên nhắc đến Thánh địa Nam bang.

4. Cơ quan Phổ thông Giáo lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 01–10 Tân Hợi (18–11–1971).

Nhưng, cụ thể Đại lễ Khai Minh tại đâu?

Địa điểm ấy hầu như Ôn Trên dành cho chư Tiên Khai chọn, sau đó được Đức Chí Tôn chuẩn thuận và sắp xếp, xin sơ lược kể:

“Tháng 7 năm 1926 (Bính Dần), ngay sau khi nhập môn Cao Đài và hành đạo tích cực với chư Tiên Khai, ông bà Nguyễn Ngọc Thơ và Lâm Hương Thanh, vốn là đệ tử Phật giáo với Hòa thượng Như Nhãn (tại chùa Giác Hải, Phú Lâm) đã quan tâm đến Thiên lệnh tìm nơi làm lễ Khai Đạo. Ngài Nguyễn Ngọc Thơ đề xuất với chư Tiên Khai về ngôi Thiền Lâm Tự ở Gò Kén, Tây Ninh, ngôi chùa mà Hòa thượng Như Nhãn đang xây dựng và có sự đóng góp nhiều của ông bà Nguyễn Ngọc Thơ. Hòa thượng Như Nhãn lúc này cũng đang có cảm tình với nền Đạo mới sau một vài lần được giới thiệu hầu đàn. Đề xuất chọn chùa được chư Tiên Khai chấp thuận.

Ngày 16-7 Bính Dần (1926), trong buổi lâm đàn tại Thiền Lâm Tự, Đức Chí Tôn dạy Hòa thượng Như Nhãn.

Kết quả là Hòa Thượng Như Nhãn đồng ý chuyển Thiền Lâm Tự thành Thánh thất Cao Đài (được chư Tiên khai Cao Đài gọi là Từ Lâm Tự) và dùng địa điểm này để hành Đại lễ Khai Minh Đạo.”⁵

Đây là một trong những lần đầu tiên Ôn Trên dùng từ “Thánh thất” (Thất là ngôi nhà). Về sau, Đức Quan Âm Bồ Tát giải thích:

*“Thánh thất là nhà Thánh. Hễ nhà Thánh là nhà của chư Thánh hội họp, thảo luận mọi việc theo Thánh ý để hành Thánh sự đúng theo tôn chỉ Đại Đạo.”*⁶

5. *Lịch Sử Đạo Cao Đài-Khai Đạo*; Nxb Tôn Giáo, 2005, tr.356.

6. Tây Thành Thánh thất, 12-3 Kỷ Dậu (28-4-1969).

Nơi Thánh thất đầu tiên này sẽ là nơi Thượng Đế họp Hội Thánh để làm lễ Khai Minh Đại Đạo và cũng là tiền đề cho Tòa Thánh Tây Ninh sau này.

Sau khi có địa điểm là Thánh thất Gò Kén (Thiền Lâm Tự), chư vị Tiền Khai theo lệnh Đức Chí Tôn dốc tâm sức xây dựng hoàn chỉnh Thánh thất, hoàn thành ngôi chánh điện với đủ Tam Đài theo nghi thức đạo Cao Đài.

- Phần tài Nhơn, là phần con người. Con người là nhân tố chánh, cũng là đối tượng được nhắm đến trong các đợt Phổ Độ của Đức Thượng Đế. Thầy dạy:

Chỉ có hữu hình mới phục vụ cho hữu hình, Chỉ có con người mới phục vụ, cứu độ được chúng sanh. Tam Kỳ Phổ Độ là một đại cuộc. Con người hữu hình trong đại cuộc tận độ của Thượng Đế là ai? Câu trả lời là Hội Thánh.

*"Hội Thánh là gì? Là nơi mà các vị Thánh nhân hội hiệp lại bàn tính những việc có ích nước lợi dân, cứu độ vạn linh."*⁷

Hội Thánh cần tập hợp những con người toàn thiện. Các nguyên nhân xuống thế từ Nhứt và Nhị kỳ Phổ độ đã nhiễm trần, Đức Chí Tôn phải đưa xuống thêm một đợt mới để lập Hội Thánh Tam Kỳ. Như phần đầu đã trích dẫn Thánh ngôn Thầy cho biết, hơn 60 năm trước khai Đạo, rất nhiều chư Thần Tiên trên cõi thượng đã hạ thế. Từng vị Phật Tiên quỳ thề nguyện trước điện Linh Tiêu trước khi lâm trần tiếp đón mỗi đạo Trời. Tuy nhiên, xuống thế gian lại chìm đắm trong bể dục, vậy nên nhiều Nguyên nhân quên sứ mạng mình thọ nhận trước điện

7. Đức Đông Thắng Chơn Như, Cao Thượng Bửu Tòa, 18-8 Bình Ngũ (02-10-1966).

Linh Tiêu ngày nào.

Sau một thời gian sàng lọc nơi trường thi nhân thế, một số môn đệ đầu tiên được Đức Chí Tôn lựa chọn làm chức sắc nòng cốt truyền Đạo ban đầu. Đêm 14 rằm tháng 3 Bính Dần (1926), Lễ Thiên phong Chức sắc lần thứ nhất được chư Tiên Khai tiến hành trang trọng tại tư gia Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn (nay là đường Châu Văn Liêm), theo đúng từng chi tiết đã được Đức Chí Tôn dạy trước đó. Các phẩm chức sắc đầu tiên được Ông Trên đặt để, gồm:

- Thượng Đầu Sư: Thượng Trung Nhựt
- Ngọc Đầu Sư: Ngọc Lịch Nguyệt
- Hộ Pháp, Hộ giá Tiên đồng tá cơ Đạo sĩ: Phạm Công Tắc.

Cùng một số các vị khác.

Và, thời gian tiếp sau đó, nhiều đợt Thiên phong chức sắc khác đã được Ông Trên ban ơn. Đến Rằm tháng 10 (19-11-1926) thiết Đại lễ Khai Minh Đại Đạo, thành phần chức sắc quan trọng nhứt của Hội Thánh đã hầu như đầy đủ. Chư chức sắc đồng bái mạng trước Thiên bàn Thánh thất Thiên Lâm Tự (Gò Kén) trong Đại lễ “Lập Vị”.

Phần tài Nhơn, chánh yếu là “Nhơn hoà”.

Ngày nay nhìn lại, nền đạo Cao Đài mới thành lập vài tháng, đã quy tụ được sự đoàn kết chung lòng hành đạo trong màu áo trắng những người tưởng rằng không thể ngồi gần nhau, thân thiết nhau được như: thành phần người quyền thế (Thượng nghị viên, Hội đồng, Đốc phủ...), những người giàu có, với những nhà tu cao lâu năm, uy tín, lại khác tôn giáo (Hoà thượng Phật giáo, Lão sư, Đại Lão sư Minh Đường, Minh Sư...), thật cũng là một sự kiện đặc biệt. Chư vị đã làm đúng lời Thầy dạy: “*Thầy vui*

muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoà, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng”.

Tất cả những chi tiết nêu trên được ghi tường tận trong các quyển Lịch Sử Đạo do Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý ấn hành.

III. TÂM QUAN TRỌNG CỦA ĐẠI LỄ KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

Diễn tiến lịch sử của đạo Cao Đài trải qua rất nhiều cột mốc quan trọng:

– Ngày đầu tiên Hồng danh Cao Đài được Thượng Đế truyền xuống thế gian: Rằm tháng chạp Kỷ Mùi (1920)

– Ngày người đệ tử đầu tiên Ngô Văn Chiêu thọ giáo Cao Đài: Mừng Một Tết Tân Dậu (1921)

– Lễ Vọng Thiên Cầu Đạo: 01-11 Ất Sửu (1925)

– Buổi họp Khai tịch Đạo: 23-8 Bính Dần (1926)

– Lễ Khai Minh Đại Đạo: Rằm tháng 10 Bính Dần (1926)

Và còn nhiều mốc thời gian quan trọng khác nữa, nhưng tại sao lại nhấn mạnh vào ngày Rằm tháng 10 Bính Dần – Lễ Khai Minh Đại Đạo?

Là vì: đến Đại lễ Khai Minh, Hội Thánh Cao Đài chính thức có Pháp Chánh Truyền, đã hoàn toàn đủ tư cách là Thánh Thể Đức Chí Tôn tại thế gian, cứu độ nhân sanh.

Đối với một tôn giáo, ngày “Thánh thể xuất hiện tại thế” là đặc biệt quan trọng, như ngày “Phật đản” ở Phật giáo, ngày Chúa Giê-su “Giáng sinh” của Thiên Chúa giáo...

Trong lời tựa quyển Pháp Chánh Truyền, chư Tiên Khai đã viết:

Năm 1970, Đức Đông Phương Chưởng Quân dạy chi tiết hơn:

“N hư chư hiền đệ muội đã hiểu: Thánh thể của Đức Chí Tôn gồm có ba phần: Bát Quái đài, Hiệp Thiên đài và Cửu Trùng đài. Ba đài hiệp lại thành một Thánh thể chung. Thánh thể hữu hình tượng trưng cho guồng máy Đại Đạo xoay vần trong càn khôn thế giới.”⁸

Tạm kết:

– Rằm tháng 10 Bính Dần là ngày Khai Minh Đại Đạo với dấu ấn nhiều điều “lần đầu tiên” của cơ Đạo hội tụ lại, như:

+ Ngày đầu tiên chư chức sắc Thiên phong các cấp (từ Chưởng Pháp, Đầu Sư... xuống đến Giáo Hữu, Lễ Sanh) mặc đại phục đồng hành đại lễ cúng Thầy.

+ Đây là lễ cúng đầu tiên tại ngôi Thánh thất đầu tiên.

+ Ngày Hội Thánh đầu tiên của Đạo thiết “Lễ Lập Vị”.

+ Và là ngày đầu Đức Chí Tôn ân ban Pháp Chánh Truyền.

– Ngày Rằm tháng 10 Bính Dần là ngày Thiên nhơn hiệp nhất, Khai Minh Đại Đạo; là “ngày đầu tiên Hội Thánh đầu tiên đạo Cao Đài chính thức ra mắt, chánh danh chánh vị” với đầy đủ quyền pháp cứu độ toàn nhân loại, cũng là cầu nối giữa vạn linh với đấng Chí Linh. Ý nghĩa của ngày này, chỉ với sự hiểu biết của thế nhân như trên, đã là quá to lớn, quá trọng đại.

Trở lại với người tín đồ Cao Đài, mỗi người đều đã nhập môn Cao Đài, đều là một tế bào trong Thánh thể cao quý vô cùng ấy. Đây là điều mà Đức Quan Thế Âm dạy rõ:

“Chư hiền sĩ được làm những tế bào trong các Thánh thể Đức Chí Tôn, hãy cố gắng làm sao cho xứng phận để Thánh thể được phát huy màu nhiệm, tế chúng độ nhơn trong thời Hạ nguơn mạt kiếp.”⁹

8. Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Canh Tuất (18-8-1970).

9. Vĩnh Nguyên Tự, 03-01 Giáp Dần (25-01-1974).

Vậy nên, chúng ta phải ý thức rằng:

Đức Chí Tôn Khai minh Đại Đạo cho nhân loại, cho con người. Chúng ta là người may mắn sớm biết Đạo, gọi là may mắn cũng là có khiêm nhường, vì được là một tế bào trong Thánh thể, danh phận của mình thật quá cao quý, có thể nói, còn hơn trong hoàng gia các vương triều ở thế gian... Vậy nên, đã biết Đạo, đã nhập môn để trở thành một đệ tử Đức Chí Tôn, tất nhiên phải tích cực sống đạo và hành đạo; với ý thức rằng, mình phải là một tế bào sống, một tế bào sinh động, tích cực, dứt khoát không phải là một tế bào chết, tế bào trơ trong Thánh thể Chí Tôn. Chúng ta, cùng với thân nhân trong gia đình, chung tay hòa ái với các bạn tôn giáo khác, kết hợp thành những thành phần ích lợi cho Đạo.

Muốn vậy, phải tự khai minh cho chính mình. Trước hết tự tìm học giáo lý, thông suốt luật pháp đạo, tự vệt tan những ngút mây mù để nắm lấy cơ hội đặc biệt đã may mắn tiếp cận “Đại cuộc cứu độ của Đức Thượng Đế” trong kiếp này.

Nhân mùa Khai Minh Đại Đạo, xin nguyện cầu tất cả tín hữu Cao Đài đạt được đại thành tựu trong ân điển Khai Minh của Đức Thượng Đế.